**BÀI  KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN**[**TIẾNG VIỆT**](https://vndoc.com/tieng-viet-lop-1)**- LỚP 1**

**THỜI GIAN: 40 PHÚT**

**A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng (8 điểm)**

**1. Đọc âm, vần:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| d | ch | k | a | l | ng | c | p | â | th |
| kh | b | m | nh | s | ô | r | ngh | n | u |
| h | đ | gi | t | ph | ă | e | q | x | qu |
| g | tr | ê | y | gh | i | v | ao | ươi | ơi |
| ia | ưi | uôi | ui | ơi | oi | ua | ôi | eo | ai |

**2. Đọc từ:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| cụ già | đôi đũa | chả giò | cá quả | trái bưởi | nghệ sĩ |
| cửa sổ | khe đá | tre ngà | ghi nhớ | phá cỗ | nhà ngói |
| củ nghệ | đi chợ | qua đò | tuổi thơ | thợ xây | mưa rơi |
| nho khô | hái chè | bè nứa | giá đỗ | trưa hè | nghi ngờ |

**3. Đọc câu:**

- Tối qua, mẹ đưa bé về bà nội chơi.

- Chị Mây và bé đi chợ mua đủ thứ quả: khế, chuối, dừa, na, thị...

- Dì Na vừa gửi thư về. Cả nhà vui quá.

- Gió nhè nhẹ thổi qua cửa sổ ru bé ngủ.

- Bố mẹ cho bé và chị Kha đi nghỉ hè ở Sa Pa.

- Quê bé Hà có nghề xẻ gỗ. Phố bé Mai có nghề giã giò.

**II. Bài tập: (2 điểm) (Thời gian: 10 phút)**

**Bài 1: Nối**:



**Bài 2: Điền vào chỗ chấm:**

a. g hay gh:

gà ........áy                        ........ế ngồi

b. ua hay ưa:

cà ch........                        tr........ hè

**B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm) Thời gian: 25 phút**

**1. Viết â**m, vần: GV đọc cho học sinh viết các âm, vần sau:

b, m, a, ng, th, ia, oi, uôi, ay, ai

**2. GV đọc cho học sinh viết các từ sau:**

chả giò, hái chè, cá quả, trưa hè, tuổi thơ, đi chợ, củ nghệ, phá cỗ

**Hướng dẫn chấm đề kiểm tra giữa học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 1**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

**I. Đọc thành tiếng (8 điểm)**

GV chỉ bất kì cho HS đọc: 6 âm, 6 vần, 6 từ và 1 câu (không quá 3 phút)

6 âm: 2 điểm; 6 vần: 2 điểm; 6 từ: 2,5 điểm; 1 câu: 1,5 điểm.

**II. Bài tập: (2 điểm)** Bài 1: 1 điểm; Bài 2: 1 điểm.

**B. Kiểm tra viết: (10 điểm**)

5 âm: 2 điểm; 5 vần: 2 điểm; 8 từ: 5 điểm

Trình bày, chữ viết: 1 điểm

(Tổ chuyên môn thống nhất đáp án và biểu điểm chi tiết)

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ I**

**TIẾNG VIỆT - LỚP 1**

**THỜI GIAN: 40 PHÚT**

**1/ Đọc thành tiếng(6đ)**

a)  Đọc các vần: (2đ)

           **ia, ưi, ôi, ua**

b) Đọc các từ ngữ (2đ)

**dĩa cá, múi khế, cưỡi ngựa, vây cá**

c)  Đọc câu (2đ )

        **Nhà bé có mái ngói đỏ.**

**Suối chảy qua khe đá.**

**2/ Đọc hiểu: (4đ )                   (10 phút/ cả lớp)**

a)  Nối ô chữ cho phù hợp(3đ)

**

b/Chọn âm thích hợp điền vào chỗ chấm: **ng** hay **ngh**(1đ)

                    …õ nhỏ ,         ...é ọ.

 **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 1**

**THỜI GIAN: 40 PHÚT**

**I. Phân tích ngữ âm:**

**Câu 1:** Thành ngữ “ Ghi lòng tạc dạ ” có mấy tiếng?

**Câu 2:** Tiếng dạ có thanh gì?

**Câu 3:** phần đầu tiếng dạ là âm gì?

**Câu 4:** Trong tiếng dạ âm nào là phụ âm, âm nào là nguyên âm đưa vào mô hình?

**Câu 5:** kẻ mô hình tiếng có 2 phần, đưa tiếng ghi vào mô hình:
………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………
**II. Chính tả:**

Chọn từ sai chính tả:

bàn gế, con ghà; bà nội
**Bài 2:** Điền vào chỗ trống: (3 điểm)
a. (gi / d / r ): cá…ô; …ỗ tổ; con …ê
b.( ng/ ngh):….. ỉ hè; cây … .ô;.…ẫm …ĩ
 **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
 MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 1**

**I. Phân Tích Ngữ âm:**

**Câu 1:** Câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” có mấy tiếng?

**Câu 2:** Tiếng **nhớ** có thanh gì?

**Câu 3:** phần đầu tiếng **nhớ** là âm gì?

**Câu 4:** Trong tiếng **nhớ** âm nào là phụ âm, âm nào là nguyên âm đưa vào mô hình?

**Câu 5:** kẻ mô hình tiếng có 2 phần, đưa tiếng kẻ vào mô hình:

**Bài 2:** Điền vào chỗ trống: (3 điểm)

a. (gi / d / r): cá…ô; … ỗ tổ ; con …ê

b. (ng/ ngh):….. ỉ hè; cây … .ô;.…ẫm …ĩ

**ĐÁP ÁN**

**Bài 1:** ngữ âm

Mỗi câu đúng 2 điểm: 2 x 5 = 10

**Câu 1:** 4 tiếng

**Câu 2:** Thanh nặng

**Câu 3:** Phần đầu: âm /d / phần vần âm /a /

**Câu 4:** Phụ âm /d /nguyên âm / a /

**Câu 5:** vẽ mô hình tiếng có hai phần, đưa tiếng ghi vào mô hình.

**Bài 2:** (3 điểm) mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm.

a. (gi / d / r): cá rô; giỗ tổ; con dê

b. (ng/ ngh): nghỉ hè; cây ngô; ngẫm nghĩ
**Bài 3:** Chính tả (nghe viết) (6 điểm)
Mỗi tiếng viết sai hoặc không viết được trừ 0,25 điểm
Thứ tư, bố mẹ cho Nga đi Ba Vì. Cả nhà đi từ ba giờ. Ở đó có bò, dê.